

Số: 568/KH-THPT

Rạch Giá, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số
trong trường THPT Nguyễn Hùng Sơn năm 2025 (Điều chỉnh, bổ sung)

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT ngày 08/01/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 1508/KH-SGDĐT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 (Điều chỉnh, bổ sung);

Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục giai đoạn 2022-2025 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn.

Căn cứ tình hình thực tế, trường THPT Nguyễn Hùng Sơn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2025 (Điều chỉnh, bổ sung) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và sự chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo đề ra trong năm 2025;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục;
- Xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến (các Tổ chuyên môn và văn phòng).

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Sử dụng một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được 100% học sinh sử dụng (OLM, KAV) (Tổ Tin học chủ trì thực hiện).

+ Sử dụng kho học liệu trực tuyến quốc gia đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông (*Các tổ chuyên môn thực hiện*).

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến:

Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 10% trở lên. (*Các tổ chuyên môn thực hiện*).

2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc (*Tổ Văn phòng chủ trì, Các tổ chuyên môn phối hợp thực hiện*).

+ 100% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện*).

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn đơn vị được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ 100% cơ sở dữ liệu toàn đơn vị được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các tổ chức giáo dục của đơn vị đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu toàn ngành (*Tổ văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ Thực hiện 100% học bạ số theo hướng dẫn hiện hành, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục¹) (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện*).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán) (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% (*Tổ văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của cơ sở giáo dục đạt trung bình 80% (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của đơn vị đạt trung bình 80% (*Tổ văn phòng chủ trì thực hiện*).

+ Đảm bảo cập nhật văn bản, thông tin thường xuyên kịp thời- Trang thông tin điện tử (*Tổ văn phòng chủ trì thực hiện*).

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của đơn vị.

¹ CV 1273/SGDDĐT ngày 29/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng và kỹ năng khai thác dữ liệu.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số trong đơn vị, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và phổ cập kiến thức CNTT, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong đơn vị (*Lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện; Tổ Tin học phối hợp*).

- Xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số vào công tác giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông (*Lãnh Đạo đơn vị chủ trì thực hiện; Các tổ chuyên môn phối hợp*).

- Đẩy mạnh thực hiện việc dạy và học trực tuyến tại đơn vị (PHT phụ trách chuyên môn *chủ trì thực hiện; Các tổ chuyên môn phối hợp*).

- Tiếp tục triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, trường học (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện; GVCN phối hợp*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện học bạ số (*Tổ Văn phòng chủ trì thực hiện; Các tổ chuyên môn phối hợp*).

- Tổ chức rà soát thực trạng năng lực số của học sinh, xây dựng kế hoạch phát triển NLS theo lộ trình². Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, GV môn Tin học phối hợp hướng dẫn học sinh biết cài đặt phần mềm VneID trên điện thoại, sử dụng phần mềm để biết thao tác đăng ký một số dịch vụ công (đăng ký tuyển sinh đầu cấp, đăng ký thi tốt nghiệp THPT...)³. (*Lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện; Tổ Tin học phối hợp*).

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, GV. Khai thác sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường. (*Toàn thể đơn vị thực hiện*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung; bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho thực hiện nhiệm vụ CNTT của Nhà trường; xây dựng kế hoạch đảm bảo các nguồn lực thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục (*quy chế, nhân lực, hạ tầng CNTT, kiểm tra, đánh giá...*).

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác chuyên môn của Nhà trường: phần mềm xếp thời khóa

² CV 648/SGDĐT-GDPT ngày 07/8/2025 v/v hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

³ CV 1273/SGDĐT ngày 29/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

biểu; phần mềm về công tác kiểm tra, đánh giá; trang vnEdu.vn và trang dạy học trực tuyến OLM, KAV...;

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn ứng dụng CNTT trong quản lý chuyên môn và dạy học, kiểm tra, đánh giá...;

- Cung cấp thông tin và phối hợp bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu về lĩnh vực chuyên môn lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

3. Phó hiệu trưởng phụ trách CTCN lớp, kiểm định CLGD; hồ sơ thi tốt nghiệp và tuyển sinh 10, Website nhà trường...

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác CN lớp, các file trực tuyến về công tác CN trên Google Drive; số liên lạc điện tử..

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng phần mềm kiểm định CLGD, phần mềm về công tác hồ sơ thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào lớp 10, Website nhà trường...

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu học sinh lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

4. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Văn phòng và CSVC, thư viện trường học...

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu file Tính điểm thi đua, xếp loại viên chức Văn phòng và CSVC: trên Google Drive; ứng dụng CNTT trong công tác cải cách thủ tục hành chính; phần mềm quản lý tài sản, thư viện trường học...

- Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên phần mềm công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; quản lý; cập nhật dữ liệu vào Chương trình “Tính điểm thi đua, xếp loại viên chức” theo năm học;

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu thi đua, khen thưởng và xếp loại viên chức, CSVC lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

5. Bí thư Đoàn trường

- Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên phần mềm quản lý ĐV-TN; chỉ đạo BCH Đoàn trường nhập liệu tình hình học tập, rèn luyện của học sinh vào Chương trình “Tính điểm rèn luyện, xếp hạnh kiểm” trên Google Drive chính xác, đúng tiến độ;

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu về đoàn viên, học sinh lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

6. Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng và viên chức

- Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng trực tiếp chỉ đạo, triển khai và cụ thể hóa nhiệm vụ ứng dụng CNTT của Nhà trường vào quản lý, dạy học

trong phạm vi phụ trách; đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học.

- Giáo viên, nhân viên chủ động trong tự bồi dưỡng, tự học nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo thành thạo trong việc sử dụng, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm được Nhà trường đưa vào công tác quản lý, dạy học...; chủ động, sáng tạo nghiên cứu, ứng dụng CNTT vào công tác và chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp đạt hiệu quả.

7. Bộ phận y tế

Chịu trách nhiệm báo cáo tình hình chăm sóc sức khỏe học sinh để bộ phận CNTT cập nhật và báo cáo lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

8. Bộ phận công nghệ thông tin

Tham mưu lãnh đạo Nhà trường về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT; công tác đảm bảo các nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT(CSVC, trang thiết bị và con người);

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn năm 2025. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 32/KH-THPT ngày 20/01/2025 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn. Được điều chỉnh, bổ sung nếu có nhiệm vụ phát sinh. Đề nghị trường các bộ phận, CB-GV-NV trong trường thực hiện nghiêm túc theo tinh thần của kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (bc);
- Đảng ủy, BGH (cđ);
- Các bộ phận, đoàn thể, tổ CM (th);
- CB, VC đơn vị (th);
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Bình